SGL Saigon Language

WORKSHEET

Date: 17/10/2025 FFs2 - Unit 2	Teacher's feedbacks

Task 1: A. Match each word to its synonym.
(Nối mỗi từ với từ đồng nghĩa của nó.)

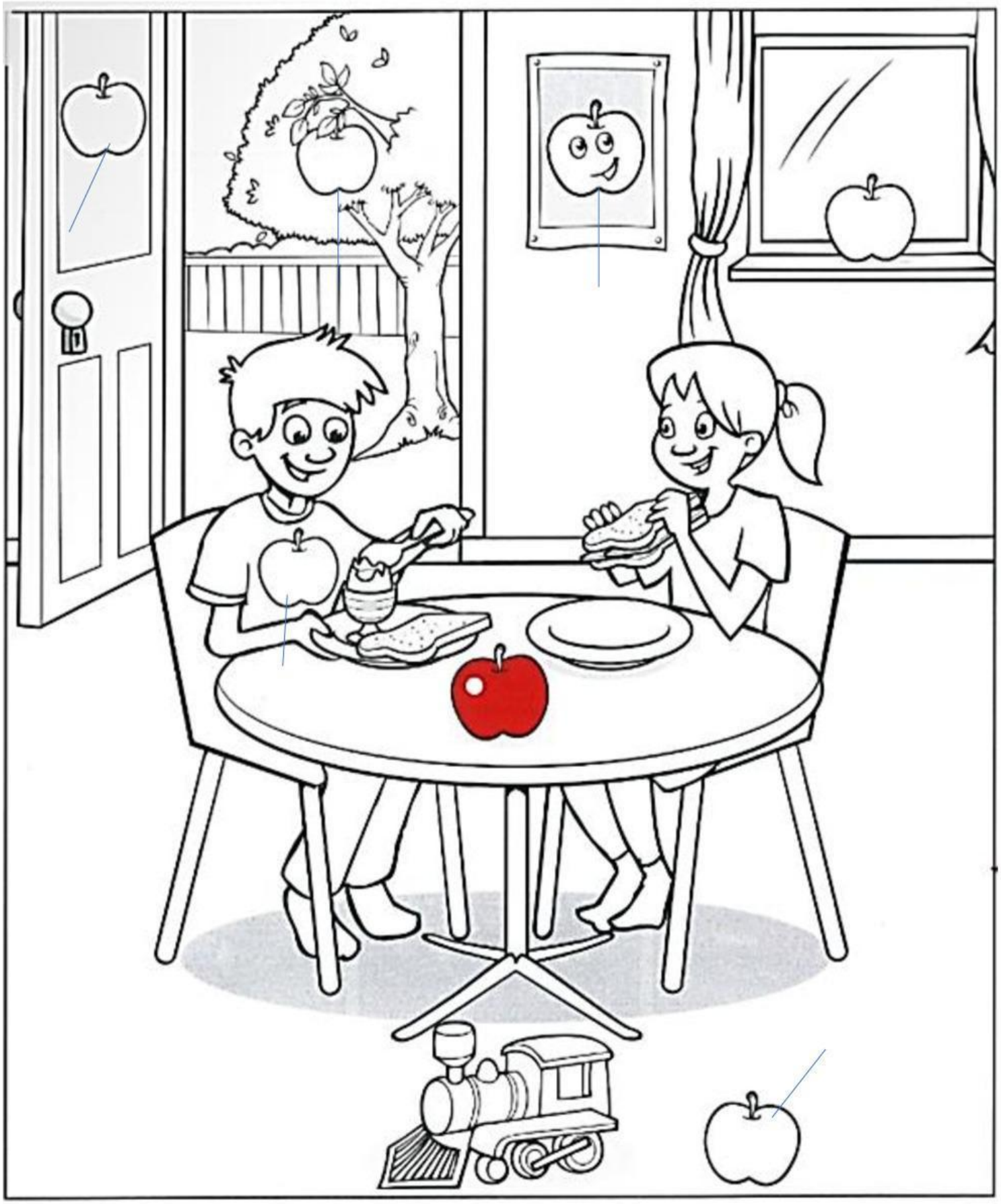
pretty	eraser
thin	candy
rubber	beautiful
sweet	excited
happy	slim

B. Write antonyms of the following words.
(Viết từ trái nghĩa của các từ sau.)

happy	><	.....
beautiful	><	.....
bright	><	.....
new	><	.....

Task 2: Listen and colour.

(Con nghe và ghi màu.)



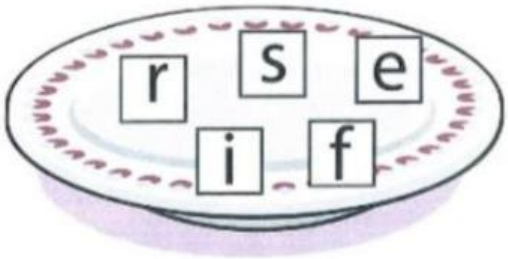
LIVEWORKSHEETS

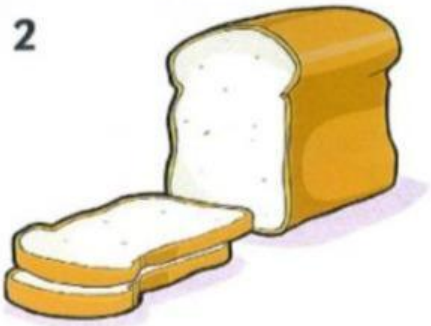
Task 3: Look and write the correct words. *(Nhìn và viết từ đúng.)*

Questions

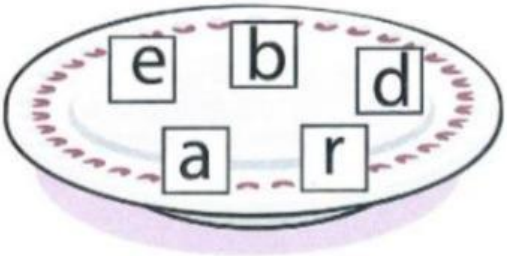
1 

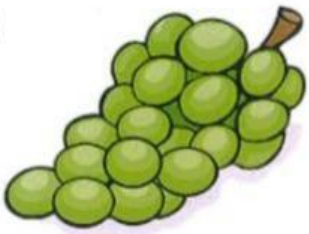
_ _ _ _ _



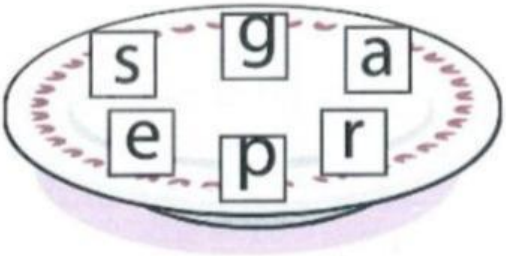
2 

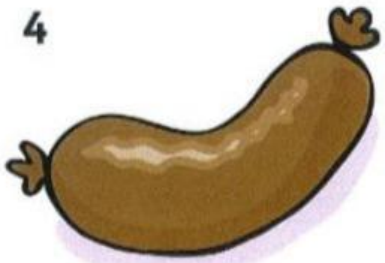
_ _ _ _ _



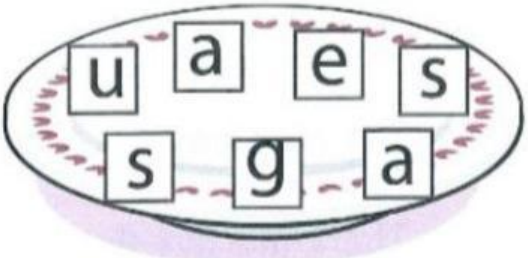
3 

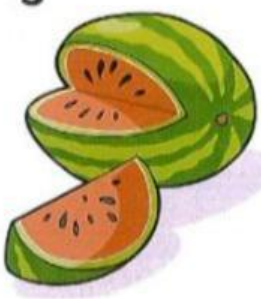
_ _ _ _ _ _



4 

_ _ _ _ _ _ _



5 

_ _ _ _ _ _ _ _ _ _

